

Bản án số: 50/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 03/9/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình; ông Mai Đăng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/8/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: Tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh My Duy S - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh My Duy S kết hôn ngày 08/11/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã P), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung sống được 14 năm 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh S rượu chè bê tha tới ngày nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dẫn đến mâu thuẫn, cãi cọ, mất mát tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Ngày 03/4/2020, anh S đã làm đơn xin ly hôn chị, đến ngày 20/4/2020 anh S lại rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ ngày rút đơn chị và anh S vẫn không thể chung sống cùng nhau mà

vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh S.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là My Hoàng Tuấn K - Sinh ngày: 24/7/2006 và My Hoàng Hào K - Sinh ngày: 06/02/2009. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hào K, còn anh S trực tiếp nuôi cháu Tuấn K; không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh My Duy S trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh chung sống được 14 năm 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn đã dẫn đến ly thân. Nguyên nhân do một phần tính cách của anh hơi nóng thêm vào đó cũng có lúc uống rượu, bia nên trong cuộc sống sinh hoạt cũng có lúc không đúng, không phải cho nên vợ chồng gây gỗ, cãi nhau và tình cảm chưa được mặn mà. Đến ngày 03/4/2020, anh có làm đơn ly hôn chị H nhưng không phải mục đích ly hôn mà muốn nhờ Tòa hòa giải, giúp đỡ để vợ chồng quay về với nhau, nuôi dạy con cái nhưng chị H lại đồng ý ly hôn nên anh đã rút đơn. Nay anh thấy tình cảm vẫn còn, chị H yêu cầu xin ly hôn, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ nuôi dạy con cái, mọi cái sai sót trước đây anh gây ra anh xin nhận khuyết điểm và xin hứa sẽ sửa chữa, không bao giờ tái phạm.

Về con: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Hào K mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh S vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn anh My Duy S. Về con: Giao cháu My Hoàng Tuấn K - Sinh ngày: 24/7/2006 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu My Hoàng Hào K - Sinh ngày: 06/02/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh My Duy S. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh My Duy S kết hôn ngày 08/11/2005, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được 14 năm 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S cũng có lúc uống rượu, bia dẫn đến anh chị cãi nhau, mất mát tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Chị H và anh S sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn anh S, anh S thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

HDXX xét thấy, anh S nói rằng đang còn tình cảm với chị H, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái. Đây là lý do mà anh đưa ra chỉ nhằm kéo dài, gây khó khăn cho việc chị H yêu cầu xin ly hôn anh, vì từ khi chị H làm đơn xin ly hôn anh đến nay anh vẫn chưa có biện pháp nào để sửa chữa lỗi lầm của mình. Mặt khác, ngày 03/4/2020, anh S đã làm đơn xin ly hôn chị H, đến ngày 20/4/2020 anh S lại rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ ngày rút đơn chị H và anh S vẫn không thể chung sống cùng nhau mà vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2020, đại diện tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn Nga Sơn cho biết anh S và chị H có xảy ra mâu thuẫn nên kể từ tháng 12/2019 cho đến nay chị H về bên ngoại ở xã B từ đó cho đến nay, anh chị sống ly thân nhau. Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh S đều thừa nhận có 02 con chung là My Hoàng Tuấn K - Sinh ngày: 24/7/2006 và My Hoàng Hào K - Sinh ngày: 06/02/2009. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hào K, anh S trực tiếp nuôi cháu Tuấn K; còn anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và tại phiên tòa anh yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định. Nguyên vọng của cháu Hào K là được ở với mẹ, còn cháu Tuấn K là được ở với bố.

HDXX thấy, nguyên vọng yêu cầu được nuôi con của hai bên đương sự đều phù hợp, chị H và anh S có 02 con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hào K, anh S trực tiếp nuôi cháu Tuấn K là phù hợp với nguyên vọng của các cháu, nên xử giao cháu Tuấn K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hào K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Do chị H và anh S mỗi người trực tiếp nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị H và anh S không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh My Duy S.

2. Về con: Giao cháu My Hoàng Tuấn K - Sinh ngày: 24/7/2006 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu My Hoàng Hào K - Sinh ngày: 06/02/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị H và anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010800 ngày 29/6/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã P, huyện Nga Sơn;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu